TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Lương Phi S;
2. Bà Ngô Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Th V – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2024/QĐST-DS, ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long – Xin vắng mặt.
2. Bị đơn: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1976; Địa chỉ: tổ A, khóm D, phường T, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hoàng T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: tổ A, khóm D, phường T, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2023 và bản khai ý kiến ngày 17 tháng 9 năm 2024 của ông Trần Thanh T trình bày:

Vào ngày 27/7/2022, ông Trần Thanh T có cho ông Bùi Văn D, sinh năm 1976 vay số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 03 (ba) tháng, lãi suất thoả thuận trả hàng tháng có Hợp đồng vay tiền. Từ ngày 27/7/2022 cho đến nay ông D không thanh toán nợ, cũng không đóng lãi hàng

tháng cho ông T. Do đó ông Trần Thanh T yêu cầu ông Bùi Văn D trả tổng số tiền là 486.000.000 đồng, trong đó 400.000.000 đồng là nợ gốc, 86.000.000 đồng là tiền lãi từ ngày 27/7/2022 đến ngày 17/9/2024 với lãi suất 0,83%/tháng (400.000.000 đồng x 0,83% x 25 tháng = 86.000.000 đồng).

- Bị đơn ông Bùi Văn D đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoàng T1 đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Bị đơn ông Bùi Văn D, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoàng T1 được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 trả số tiền 400.000.000 đồng và tính lãi đến ngày 18/9/2024 bằng số tiền 86.000.000 đồng, lãi suất 0,83%/tháng.

Về chứng cứ để yêu cầu: Hợp đồng vay tiền ngày 27/7/2022, 01 tờ giấy A4 bản chính, có chữ ký của Trần Thanh T và Bùi Văn D.

[4] Xét về lãi suất: Theo Hợp đồng vay tiền ngày 27/7/2022 không có thỏa thuận cụ thể về lãi suất, nguyên đơn thừa nhận không có thỏa thuận về phần lãi suất; Theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, mức lãi suất là 0,83%/tháng. Yêu cầu tính lãi từ ngày 27/7/2022 đến ngày 18/9/2024 mức lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ chấp nhận.

Xét việc ông Trần Thanh T yêu cầu ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Hoàng T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ là không có căn cứ chấp nhận; Bởi lẽ, tại hợp đồng vay tiền ngày 27/7/2022 do ông T cung cấp thể hiện chỉ có ông Bùi

Văn D ký nhận tiền, không có chứ ký của bà Nguyễn Thị Hoàng T1 nên không có căn cứ buộc bà T1 liên đới cùng với ông D, hơn nữa ông T không chứng minh được giữa bà T1 với ông D là vợ chồng trong thời gian cho ông D vay tiền.

Buộc ông Bùi Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh T tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2024 là 486.000.000 đồng (nợ lãi là 86.000.000 đồng, nợ gốc là 400.000.000 đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Bùi Văn D nộp số tiền là 39.440.000 đồng theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả ông Trần Thanh T số tiền 10.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000279 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 93; Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 26; 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T đối với ông Bùi Văn D. Buộc Bùi Văn D có nghĩa vụ trả cho Trần Thanh T tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2024 là 486.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu đồng), trong đó nợ lãi 86.000.000 đồng, nợ gốc 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Bùi Văn D nộp số tiền là 39.440.000 đồng (Ba mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Trần Thanh T không phải chịu tiền án phí, hoàn trả ông Trần Thanh T số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000279 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo:

Án xử công khai các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TXBM;
- Chi cục THADS TXBM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh T